

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số
84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số
147/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên
quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách
tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai;
đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với
đất và Hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của
chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các
nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số
điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính
sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Nghị
quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số
cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất
đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
546/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 5 năm 2026;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường;
- b) Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024;
- c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- 1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- 2. Bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho người sử dụng đất.
- 3. Bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
- 4. Trường hợp pháp luật có quy định mới khác với Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quy định chung

1. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với trường hợp quy định tại Quyết định này được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính ngày nghỉ, ngày lễ; thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật; thời gian trưng cầu giám định; thời gian lấy ý kiến của các đơn vị, cơ quan liên quan; thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng; thời gian thực hiện trích đo thửa đất; thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).

Đối với các xã miền núi, xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng

loại thủ tục quy định tại Phụ lục I, II, V Điều 4 Quyết định này được tăng thêm 10 ngày làm việc.

2. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Quyết định này chịu trách nhiệm giải quyết không quá thời gian quy định do cơ quan mình thực hiện; không chịu trách nhiệm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan khác; không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó. Các cơ quan liên quan đến quá trình thực hiện trình tự, thủ tục không được quy định thêm thủ tục và không được thực hiện thêm bất kỳ thủ tục nào khác ngoài thủ tục quy định.

3. Về phí, lệ phí: Các thủ tục hành chính khi giải quyết mà phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình thì người sử dụng đất đề nghị giải quyết thủ tục hành chính phải nộp phí, lệ phí cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mức thu phí, lệ phí, việc quản lý, sử dụng phí, lệ phí thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với phí, lệ phí tương ứng.

Điều 4. Trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này, trong đó:

1. Phụ lục I: Trình tự, thủ tục giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Phụ lục II: Trình tự, thủ tục nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; gia hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án; thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất; sử dụng đất đa mục đích; góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai.

3. Phụ lục III: Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai.

4. Phụ lục IV: Trình tự, thủ tục cung cấp dữ liệu thông tin, dữ liệu đất đai.

5. Phụ lục V: Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

6. Phụ lục VI: Trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

7. Phụ lục VII: Biểu mẫu kèm theo.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Người sử dụng đất đã nộp hồ sơ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục hành chính trước ngày Quyết định

này có hiệu lực. Trường hợp người sử dụng đất đề nghị thực hiện theo quy định của Quyết định này thì người sử dụng đất rút hồ sơ và nộp tại cơ quan có thẩm quyền để giải quyết hồ sơ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quyết định và đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định.

c) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Các sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tại địa phương.

b) Tổ chức tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật và nội dung tại Quyết định này.

c) Trong quá trình triển khai có vướng mắc thì kịp thời tổng hợp, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công để được hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, xử lý theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các xã, phường; người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Ninh Bình;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 4, 5, 8, 10, HCC, TT-CB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc